

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 15/4/2024)**

1.1. Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 20-50mm, có nơi cao hơn: Hà Giang 71mm, Mẫu Sơn 64mm. Riêng Sơn La dưới 10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 61%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 30%.
b. Dự báo, cảnh báo
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-30mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 48%.

1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua
- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến: 30-60mm, có nơi cao hơn. Riêng Quảng Ninh phổ biến dưới 15mm.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 3%.
- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và dòng chảy trên sông Lục Nam ít biến đổi so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy thấp hơn TBNN là 28% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 24%.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 26%.
b. Dự báo, cảnh báo
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-20mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 3%.
- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn

TBNN cùng kỳ là 35% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 66%.

- Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội có khả năng thấp hơn TBNN cùng kỳ 16%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 30-60mm, có nơi cao hơn: Hương Khê 158mm, Hương Sơn 111mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An ít biến đổi so với nửa đầu tháng 3, các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ 10%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 8%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt cao hơn khoảng 57%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 33%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-20mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An ít biến đổi so với nửa cuối tháng 3, các sông ở Hà Tĩnh giảm hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 7%, sông Cả tại Yên Thượng xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt cao hơn khoảng 13%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 45%

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-20mm, có nơi cao hơn như A Lưới 95mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có xu thế biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 157%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 21%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 42%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 10-20mm, phía Nam: 20-40mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 126%; sông Thu Bồn thấp hơn 40%, sông Trà Khúc cao hơn 45%.

1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-20mm. Khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận phổ biến không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 14% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 54%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 13%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 3%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 85% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-15mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 51% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 8% so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-15mm, riêng Gia Lai phổ biến dưới 5mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và giảm so với tuần vừa qua; riêng sông Krông Búk lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBlá tại trạm Kon Tum cao hơn TBNN cùng kỳ 98%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 11%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 10-20mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực ở mức ít biến đổi và giảm so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBlá tại trạm Kon Tum cao hơn TBNN cùng kỳ 98%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn ở mức tương đương TBNN cùng kỳ.

1.7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-10mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/4/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/3/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	4	-68	15-30	>30-60
Thao	Yên Bái	7	-70	30-60	>20-40
Lô	Tuyên Quang	2	-83	30-60	>30-50
Hồng	Hà Nội	6	-71	40-70	>20-40
Cầu	Gia Bảy	10	-37	20-40	~ TBNN
Lục Nam	Chũ	6	-55	20-40	~ TBNN
Mã	Cắm Thủy	3	-73	20-40	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	10	-40	20-40	~ TBNN
La	Hòa Duyệt	3	-86	30-50	~ TBNN
Tả Trạch	Thượng Nhật	10	-59	15-30	<30-50
Thu Bồn	Nông Sơn	6	-78	30-50	<20-40
Trà Khúc	Sơn Giang	3	-86	30-50	<20-40
Ba	Củng Sơn	2	-81	5-15	<40-70
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	0	-100	5-15	<40-70
ĐăkBlá	KonTum	0	-100	5-15	<40-70
Srêpôk	Giang Sơn	0	-100	<5	<100
Tiền	Tân Châu	0	-100	<5	<100
Hậu	Châu Đốc	0	-100	<5	<100

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/04/2024

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	720	>3	648	<3
Thao	Yên Bái	W	116	<61	40	<87
Lô	Tuyên Quang	W	178	<30	142	<48
Cầu	Gia Bảy	W	19	<28	20	<35
Lục Nam	Chũ	W	5.09	<24	3.9	<66
Hồng	Hà Nội	W	912	<26	1023	<16
Mã	Cẩm Thủy	W	182	> 10	179	> 7
Cả	Yên Thượng	W	244	< 8	233	~ TBNN
La	Hòa Duyệt	W	87	> 57	57	> 13
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	15.3	> 157	14.6	> 151
Thu Bồn	Nông Sơn	W	113	< 21	106	< 14
Trà Khúc	Sơn Giang	W	130	> 42	114	> 45
Ba	Củng Sơn	W	33	< 54	30	< 51
Cái N,T	Đồng Trăng	W	35	> 19	33.7	> 8
ĐăkBla	KonTum	W	84.3	> 98	80.4	> 98
Srêpôk	Giang Sơn	W	22.3	< 11	28.5	~ TBNN
Tiền	Tân Châu	W			4033	< 15
Hậu	Châu Đốc	W			568	< 20